TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1131/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên
2. Ông Hoàng Hồng Hà

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Mạnh Hùng là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 645/2017/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1635/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1977; cư trú tại: Đường X, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đinh Phương Bảo K, sinh năm 1977; cư trú tại: Đường X, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 12 năm 2016 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Trần Thị Nguyễn Hoàng V trình bày:

Chị và anh K tự nguyện kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống có 02 người con chung tên Nguyễn Thiên Phương, sinh ngày 25/01/2005 và Nguyễn Trọng Thiên, sinh ngày 20/7/2007. Vợ chồng chung sống hạnh phúc

đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do không hòa hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Anh K tính tình nóng nảy dẫn đến trong cách ứng xử của hai bên không thể có sự hòa hợp, bản thân chị cũng đã cố gắng chịu đựng nhưng chị cảm thấy mọi chuyện cứ bị dồn nén khiến chị ngày càng mệt mỏi và cuộc sống trở lên căng thẳng hơn. Mặc dù chị và anh K nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau giải quyết những mâu thuẫn, bất hòa trong cuộc sống nhưng vẫn không có kết quả. Nay chị nhận thấy tình cảm của chị đối với anh K không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay.Vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K để ổn định cuộc sống.

Nếu tòa giải quyết cho ly hôn chị có ý kiến như sau:

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thiên Phương, sinh ngày 25/01/2005 và Nguyễn Trọng Thiên, sinh ngày 20/07/2007. Chị đồng ý giao 02 con chung cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng/ trẻ.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

*** Bị đơn Anh Nguyễn Đinh Phương Bảo K trình bày**:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị V về việc chung sống, đăng ký kết hôn và con chung. Tuy nhiên về mâu thuẫn vợ chồng theo chị V trình bày là do anh tính tình nỏng nảy là không đúng. Quá trình chung sống anh nhận thấy chị V là người sống không tròn bổn phận của người vợ, người mẹ, sống không có trách nhiệm với gia đình, con cái. Là một người chồng, trụ cột của gia đình anh phải đi làm để lo cho cuộc sống chung nhưng khi về đến nhà anh phải làm tất cả những việc nhà và lo cho con cái mà không có sự chia sẻ từ phía chị V. Vì con nên anh cũng đã cố gắng bỏ qua những khuyết điểm của chị V và cũng luôn tạo cơ hội để vợ chồng hàn gắn cùng lo cho con chung. Tuy cuộc sống chung của vợ chồng có mâu thuẫn và cuộc sống chung không hạnh phúc nhưng không trầm trọng đến mức phải ly hôn, ngoài ra do anh là người theo đạo thiên chúa nên không được phép ly hôn. Do đó, đối với yêu cầu ly hôn của chị V thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, anh sẽ theo phán quyết của Tòa. Trường hợp Tòa án xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V thì anh có ý kiến như sau:

Về con chung: Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thiên Phương, sinh ngày 25/01/2005 và Nguyễn Trọng Thiên, sinh

ngày 20/07/2007. Yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/ tháng/ trẻ.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa chị V, anh K vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

1.Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự và hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ giải quyết trong vụ án giữa Chị Trần Thị Nguyễn Hoàng V và Anh Nguyễn Đinh Phương Bảo K là ly hôn. Anh K hiện đang cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về nội dung:

Hôn nhân giữa chị V và anh K là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 10 năm 2003.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Cuộc sống chung giữa chị V và anh K phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không đồng quan điểm, không hòa hợp, không có sự quan tâm chia sẻ mọi vấn đề trong cuộc sống tạo nên khoảng cách giữa vợ chồng. Phía anh K cũng xác nhận trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không được hạnh phúc nhưng theo quan điểm của anh K khi là một gia đình thì mỗi bên phải xây dựng chứ không thể phá vỡ một gia đình, ngoài ra anh là người theo đạo thiên chúa nên anh không được phép ly hôn vì thế anh không đồng ý ly hôn. Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc. Chị V và anh K cùng xác nhận cuộc sống vợ chồng có phát sinh những mâu thuẫn, cuộc sống của anh chị không có hạnh phúc, chị V đã dọn về nhà bố mẹ ruột sinh sống. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh từ lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của chị V là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V với anh K.

Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh số 18 quyển số 01/2005 đăng ký ngày 16/02/2005 và Giấy khai sinh số 160 quyển số 01/2007 đăng ký ngày 30/7/2007 của Ủy ban nhân dân Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định giữa chị V và anh K có 02 con chung Nguyễn Thiên Phương, sinh ngày 25/01/2005 và Nguyễn Trọng Thiên, sinh ngày 20/7/2007. Chị V, anh K thỏa thuận giao 02 con chung cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chị V cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/trẻ/tháng. Xét sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

[3]. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng chị V phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm b khoản

6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Luật thi hành án dân sự có hiệu lực ngày 01/7/2009;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Trần Thị Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Đinh Phương Bảo K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 95, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 10 năm 2003không còn hiệu lực.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao 02 con chung Nguyễn Thiên Phương, sinh ngày 25/01/2005 và Nguyễn Trọng Thiên, sinh ngày 20/07/2007 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chị V phải đóng góp nuôi con với anh K là 2.000.000 đồng/tháng/trẻ cho đến khi cháu Phương, cháu Thiên thành niên (đủ 18 tuổi). Bắt đầu thực hiện từ ngày 01 tháng 9 năm 2017.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền

Chị V được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi anh K có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị V chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng chị V còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

2. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị V phải chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003202 ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng chị V phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Chị V, anh K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS ND.Q. Gò Vấp;
- UBND nơi thực hiện ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Huệ